WOMEN'S BUREAU
U.S. DEPARTMENT OF LABOR

FACT SHEET

Tình Hình Kinh Tế của Phụ Nữ Da Màu: Thông Tin Nhanh

Các số liệu không thể mô tả đầy đủ những khó khăn mà lao động nữ phải đối mặt. Nhưng số liệu là quan trọng trong việc vẽ nên một bức tranh về đời sống của lao động nữ và cung cấp thông tin để lập các chính sách và các biện pháp cần thiết. Những bảng thông tin này cung cấp một bức tranh về lao động nữ Da Đen, Người Gốc Tây Ban Nha, và Châu Á tại Hoa Kỳ ở những mặt sau đây:

- sự đóng góp của phụ nữ vào thu nhập của gia đình;
- thất nghiệp và tác động của suy thoái;
- các gia đình nghèo;
- thành tích giáo dục và khả năng thất nghiệp;
- tác động của thành tích giáo dục đối với lương của phụ nữ;
- sự phân bố nghề nghiệp và tác động đối với tiền lương;
- khoảng cách lương giữa nam giới và nữ giới;
- chi phí thực của khoảng cách lương; và
- tác động của khoảng cách lương theo giới tính đối với thu nhập hưu trí của phụ nữ lớn tuổi.

Bức tranh dân số của Hoa Kỳ đã thay đổi đáng kể trong những thập niên gần đây. Sự hoàn trộn chủng tộc và sắc tộc của nước này đã thay đổi, do có mức nhập cư cao của Người Gốc Tây Ban Nha và Người Châu Á. Có trên một nửa tổng tăng trưởng dân số của Hoa Kỳ từ năm 2000 đến năm 2010 là do tăng số dân Gốc Tây Ban Nha.[1]

VAI TRÒ THAY ĐỔI CỦA PHỤ NỮ ĐÃ TÁI ĐỊNH HÌNH TÌNH HÌNH LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CỦA MỸ

Năm mươi tám phần trăm phụ nữ tại Hoa Kỳ từ 16 tuổi trở lên tham gia lực lượng lao động (đang đi làm hoặc tìm việc).[2] Con số này bao gồm 57 phần trăm phụ nữ Da Trắng, 60 phần trăm phụ nữ Da Đen, 57 phần trăm phụ nữ gốc Tây Ban Nha, và 57 phần trăm phụ nữ gốc Châu Á.[3]

67 triệu nữ lao động của nước[4] ta chiếm gần một nửa số việc làm hiện nay.[5] Trong số 67 triệu nữ lao động này, có khoảng 52,8 triệu là người Da Trắng, 8,6 triệu là người Da Đen, và 3,6 triệu là người Châu Á.[6] Phụ nữ gốc Tây Ban Nha hoặc Mỹ Latin (có thể thuộc bất kỳ chủng tộc nào) chiếm 9,2 triệu lao động nữ trong 67 triệu.[7]

Các bảng thông tin này nhấn mạnh tình hình khác biệt của các nhóm phụ nữ da màu lớn hơn trong lực lượng lao động Hoa Kỳ. Nó thu thập dữ liệu và các nguồn thống kê của chính phủ Liên Bang để phản ánh một bức tranh về tình hình kinh tế của phụ nữ Da Đen, Châu Á, và Gốc Tây Ban Nha trong lực lượng lao động. Không có dữ liệu đầy đủ về các nhóm phụ nữ Da Đỏ, Alaska Bản Xứ, Hawaii Bản Xứ, và Các Đảo Thái Bình Dương khác nhỏ hơn trong lực lượng lao động, do đó các nhóm này không được đưa vào.

SỰ ĐÓNG GÓP CỦA PHỤ NỮ VÀO THU NHẬP CỦA GIA ĐÌNH

Thu nhập của phụ nữ chiếm một phần quan trọng và ngày càng tăng trong thu nhập của hộ gia đình. Vào năm 2010, lao động nữ đã kết hôn đóng góp 38 phần trăm tổng thu nhập của gia đình họ, tăng từ 27 phần trăm vào năm 1970.[8]

Kết quả của những khoảng thời gian kinh tế khó khăn gây ra bởi cuộc Đại Suy Thoái từ tháng 12, 2007 đến tháng 6, 2009,[9] phụ nữ ngày càng trở thành người kiếm thu nhập chính cho gia đình.[10]

Vào năm 2011, có gần một nửa (45 phần trăm) các gia đình Da Đen và 25 phần trăm các gia đình Gốc Tây Ban Nha sống dựa vào chủ hộ là phụ nữ. Mười hai phần trăm các gia đình Châu Á và 16 phần trăm các gia đình Da Trắng sống dựa vào phụ nữ.[11]

Tỉ lệ tham gia lực lượng lao động của các bà mẹ xếp theo việc có con và theo tuổi của đứa con nhỏ nhất, chủng tộc, và gốc Tây Ban Nha hoặc Mỹ Latin, số liệu trung bình hàng năm 2011

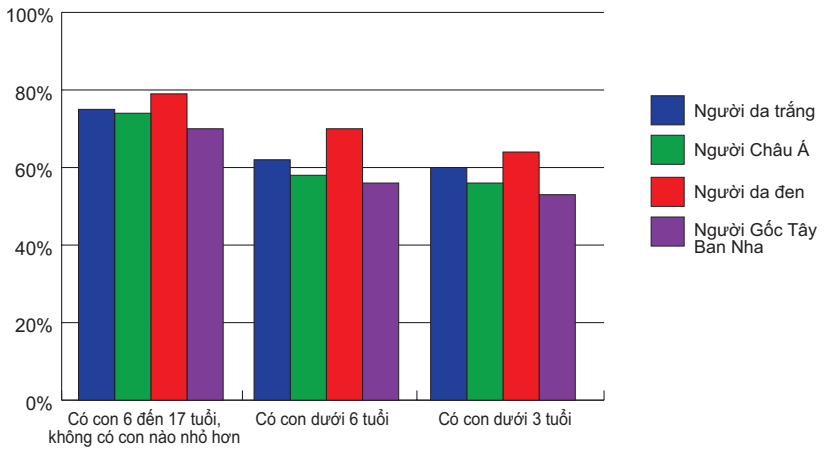

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Hoa Kỳ

Trong số các bà mẹ có con dưới 18 tuổi, phụ nữ Da Đen có khả năng tham gia lực lượng lao động cao hơn phụ nữ Da Trắng, Châu Á, hoặc Gốc Tây Ban Nha. Vào năm 2011, 79 phần trăm các bà mẹ Da Đen có con từ 6 đến 17 tuổi tham gia lực lượng lao động, và 71 phần trăm các bà mẹ Da Đen có con dưới 6 tuổi và 68 phần trăm các bà mẹ Da Đen có con dưới 3 tuổi tham gia lực lượng lao động.[12]

THẤT NGHIỆP Ở PHỤ NỮ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA SUY THOÁI

Trong cuộc Đại Suy Thoái từ tháng 12, 2007 đến tháng 6, 2009, tỉ lệ thất nghiệp ở phụ nữ không tăng nhanh như tỉ lệ thất nghiệp ở nam giới. Phụ nữ có khả năng cao hơn được tuyển dụng trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, và chính phủ, tiếp tục tạo ra việc làm trong suy thoái, trong khi nam giới có khả năng cao hơn được tuyển dụng ở các lĩnh vực như xây dựng và sản xuất là các khu vực mất số lớn việc làm. Tuy nhiên, trong quá trình hồi phục, có nhiều nam giới hơn nữ giới được tuyển dụng trong các lĩnh vực tăng trưởng nhanh, chẳng hạn như sản xuất và các dịch vụ chuyên môn và thương mại, trong khi có nhiều phụ nữ hơn được tuyển dụng trong chính phủ, lĩnh vực này mất trên 700.000 việc làm từ tháng 6, 2009 đến tháng 12, 2012.[13] Kết quả là, tỉ lệ thất nghiệp của phụ nữ lên mức cao nhất trong quá trình phục hồi.

Tình trạng thất nghiệp ở phụ nữ 16 tuổi trở lên xếp theo chủng tộc hoặc gốc Tây Ban Nha hoặc Mỹ Latin

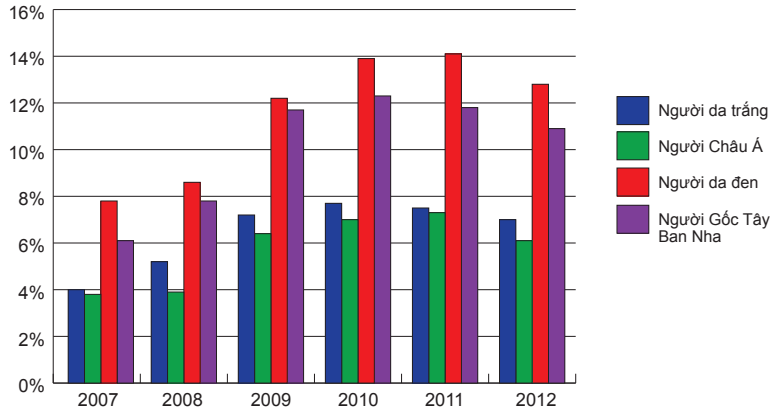

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Hoa Kỳ

Cuộc Đại Suy Thoái một lần nữa mang đến những khác biệt lâu dài ở tình trạng tuyển dụng giữa các nhóm chủng tộc và sắc tộc,[14] tình trạng này tiếp tục diễn ra trong quá trình phục hồi. Đối với mỗi năm từ 2007-2012, phụ nữ Da Đen có tỉ lệ thất nghiệp cao nhất (lên mức cao nhất là 14,1 phần trăm vào năm 2011 và giảm xuống 12,8 phần trăm vào năm 2012) so với phụ nữ Mỹ Latin, Châu Á, và Da Trắng. Phụ nữ Mỹ Latin có tỉ lệ cao nhất tiếp theo, đỉnh điểm là 12,3 phần trăm vào năm 2011 và giảm xuống 10,9 phần trăm vào năm 2012. Phụ nữ Châu Á có tỉ lệ thất nghiệp thấp nhất mỗi năm, cao nhất là 7,3 phần trăm vào năm 2011 và giảm xuống 6,1 phần trăm vào năm 2012, trong khi tỉ lệ thất nghiệp của phụ nữ Da Trắng lên mức cao nhất là 7,7 phần trăm vào năm 2010 và giảm xuống 7,0 phần trăm vào năm 2012.[15]

Phụ nữ châu Á và Da Đen thất nghiệp có thời gian thất nghiệp lâu hơn các lao động nữ khác. Vào năm 2012, thời gian thất nghiệp trung bình ở phụ nữ Da Đen là 24 tuần và ở phụ nữ Châu Á là 23 tuần, so với 18 tuần ở phụ nữ Gốc Tây Ban Nha và 17 tuần ở phụ nữ Da Trắng.[16]

CÁC GIA ĐÌNH NGHÈO

Cục Điều Tra Dân Số Hoa Kỳ sử dụng một số ngưỡng thu nhập khác nhau tùy quy mô và thành phần gia đình để xác định ai đang sống trong tình trạng nghèo khổ. Nếu tổng thu nhập của một gia đình thấp hơn ngưỡng của gia đình đó, thì gia đình đó được xem là gia đình nghèo.[17] Ví dụ như, vào năm 2011 ngưỡng nghèo khổ đối với một bà mẹ đơn thân sống với hai con dưới 18 tuổi là $18.123 và đối với một bà mẹ đơn thân có ba con là $22.891.[18]

Cac gia đình nghèo có con liên quan dưới 18 tuổi và một chủ hộ đi làm toàn thời gian, cả năm vào năm 2011

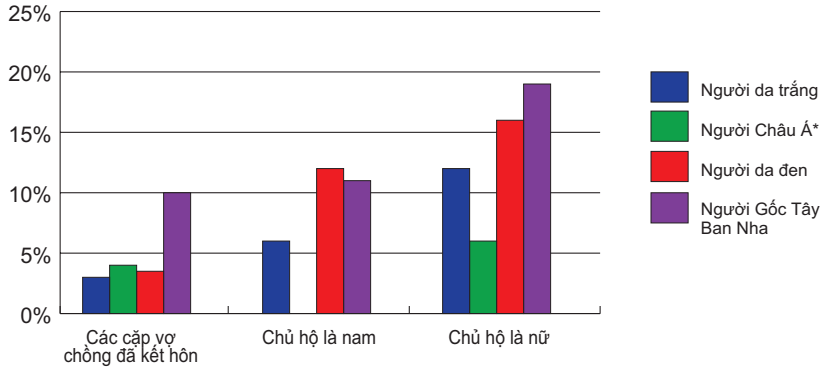

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Hoa Kỳ
*Không có dữ liệu về các gia đình có chủ hộ là nam gốc Châu Á, không có người vợ

Trước đây, phụ nữ có khả năng nghèo hơn nam giới. Tỉ lệ nghèo khổ đối với các chủ hộ là nữ chưa kết hôn có con là đặc biệt cao, và liên tục cao hơn hai hoặc ba lần tỉ lệ nghò khổ ở nam giới và nữ giới nói chung trong hơn bốn thập niên.[19] Các gia đình nghèo gặp khó khăn trong việc trang trải các chi phí cơ bản, chẳng hạn như tiền thuê nhà, thực phẩm, và quần áo, và có nguy cơ trở thành vô gia cư cao hơn các gia đình trên ngưỡng nghèo khổ.

Vào năm 2011, 31 phần trăm các gia đình có chủ hộ là nữ, không có người chồng, sống trong tình trạng nghèo khổ so với sáu phần trăm các gia đình của các cặp vợ chồng đã kết hôn và 16 phần trăm các gia đình có chủ hộ là nam giới, không có người vợ.[20]

Ngay cả khi một củ hộ đi làm toàn thời gian, cả năm, các gia đình có thể sống trong tình trạng nghèo khổ. Điều này là đặc biệt đúng đối với các gia đình có chủ hộ là nữ, không có người chồng. Vào năm 2011, 20 phần trăm các gia đình có chủ hộ là nữ gốc Tây Ban Nha, 16 phần trăm các gia đình có chủ hộ là nữ Da Đen, sáu phần trăm các gia đình có chủ hộ là nữ gốc Châu Á, và 12 phần trăm các gia đình có chủ hộ là nữ Da Trắng sống trong tình trạng nghèo khổ trong khi chủ hộ đi làm toàn thời gian, cả năm. Tỉ lệ các gia đình nghèo tăng cao nếu chủ hộ gia đình là nữ đi làm toàn thời gian, cả năm, là người lao động duy nhất. Ví dụ như, phần trăm các gia đình nghèo có chủ hộ là nữ gốc Tây Ban Nha, không có người chồng, tăng lên 23 phần trăm.[21]

TÁC ĐỘNG CỦA THÀNH TÍCH GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TÌNH TRẠNG THẤT NGHIỆP, VÀ THÀNH TÍCH GIÁO DỤC VÀ PHÂN PHỐ NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI TIỀN LƯƠNG

Đối với phụ nữ 25 tuổi trở lên trong lực lượng lao động, có 94 phần trăm phụ nữ Da Trắng và 93 phần trăm cả phụ nữ Da Đen lẫn Châu Á ít nhất có bằng tốt nghiệp trung học, trong khi có 76 phần trăm phụ nữ Gốc Tây Ban Nha có bằng trung học. Phụ nữ Châu Á có khả năng đã tốt nghiệp đại học cao nhất. Năm mươi sáu phần trăm phụ nữ Châu Á có bằng cử nhân trở lên, so với 38 phần trăm phụ nữ Da Trắng, 29 phần trăm phụ nữ Da Đen, và 20 phần trăm phụ nữ Gốc Tây Ban Nha.[22]

Unemployment of women 25 years and older by educational attainment, race, and Hispanic or Latino ethnicity, 2012 annual averages

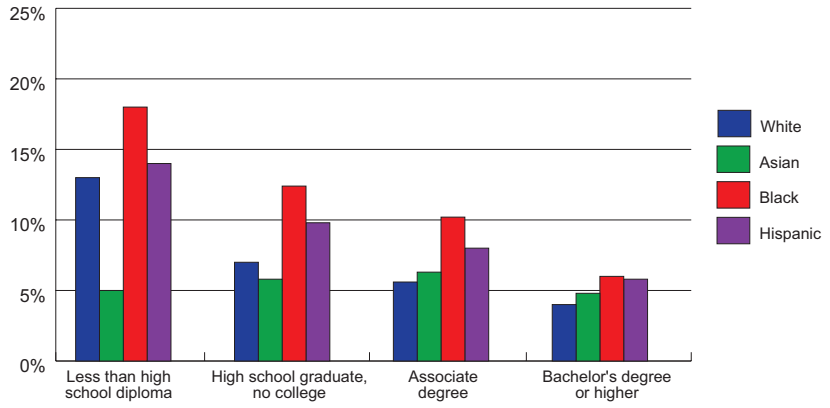

Source: U.S. Bureau of Labor Statistics

Trình độ giáo dục càng cao thường có liên quan đến khả năng tuyển dụng càng cao và khả năng thất nghiệp càng thấp. Ví dụ như, tỉ lệ thất nghiệp của phụ nữ Da Đen giảm liên tục với từng trình độ giáo dục cao hơn. Đối với phụ nữ Da Đen 25 tuôi trở lên không có bằng tốt nghiệp trung học, tỉ lệ thất nghiệp của họ là 19,0 phần trăm vào năm 2012; có bằng tốt nghiệp trung học hoặc tương đương, 12,7 phần trăm; có bằng liên kết, 10,5 phần trăm; và có bằng cử nhân trở lên, 6,0 phần trăm. Tuy nhiên, phụ nữ Da Đen có tỉ lệ thất nghiệp cao nhất ở từng trình độ so với phụ nữ Da Trắng, Châu Á, và Gốc Tây Ban Nha. Phụ nữ Gốc Tây Ban Nha có tỉ lệ thất nghiệp cao thứ hai ở từng trình độ.[23]

Giáo dục thực sự mang lại lợi ích về thu nhập. Thu nhập khác nhau đáng kể theo trình độ giáo dục. Những người có trình độ giáo dục càng cao thường có khả năng tiếp cận tốt hơn với các công việc lương cao hơn – chẳng hạn như công việc trong các lĩnh vực quản lý, chuyên môn, và các nghề liên quan – so với những người có trình độ thấp hơn. So với thu nhập của những người tương ứng không có bằng tốt nghiệp trung học, phụ nữ châu Á có bằng cử nhân trở lên kiếm được thu nhập cao hơn khoảng 2,7 lần mỗi tuần, và phụ nữ Da Đen và Gốc Tây Ban Nha có bằng cử nhân trở lên, cao hơn 2,4 lần mỗi tuần, trong khi phụ nữ Da Trắng kiếm được cao hơn 2,6 lần mỗi tuần. So với thu nhập của những người tương ứng có bằng tốt nghiệp trung học không học đại học, phụ nữ Châu Á có bằng cử nhân trở lên có thu nhập cao hơn 2,1 lần, phụ nữ

Thu nhập bình quân hàng tuần của phụ nữ 25 tuổi trở lên, đi làm toàn thời gian có tiền công và tiền lương, xếp theo thành tích giáo dục, chủng tộc, và gốc Tây Ban Nha hoặc Mỹ Latin, số liệu trung bình hàng năm 2012

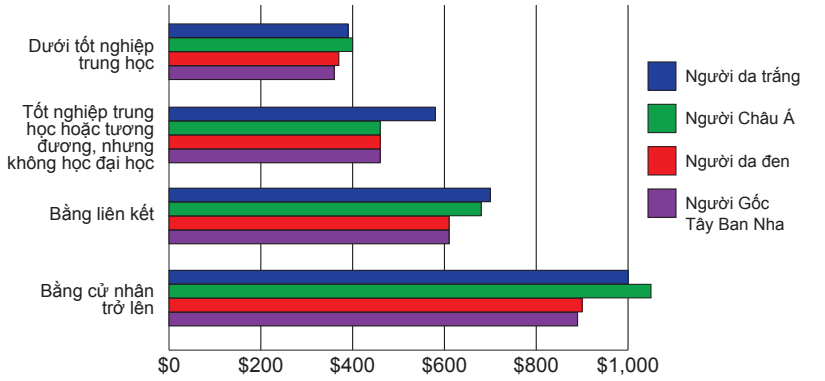

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Hoa Kỳ

Gốc Tây Ban Nha và Da Đen có thu nhập cao hơn 1,8 lần, và phụ nữ Da Trắng có thu nhập cao hơn 1,7 lần mỗi tuần.[24]

Sự phân chia nghề nghiệp đang diễn ra là một nhân tố góp phần nổi trội đối với khoảng cách lương đối với tất cả phụ nữ, nhưng cụ thể là đối với phụ nhữ Da Đen và Gốc Tây Ban Nha. Vào năm 2012:

- Trong khi 43 phần trăm phụ nữ Da Trắng được tuyển dụng trong nhóm ngành nghề lương gồm các công việc quản lý, chuyên môn, và các công việc liên quan, chỉ có 34 phần trăm phụ nữ Da Đen và 26 phần trăm phụ nữ Gốc Tây Ban được tuyển dụng như thế.[25] Thu nhập bình quân hàng tuần của lao động nữ toàn thời gian ở các công việc quản lý, chuyên môn, và các công việc liên quan là $951.[26]

Phụ nữ có việc làm, xếp theo nghề nghiệp, chủng tộc, và gốc Tây Ban Nha, số liệu trung bình hàngnăm 2012 (phân bố hiện tại)

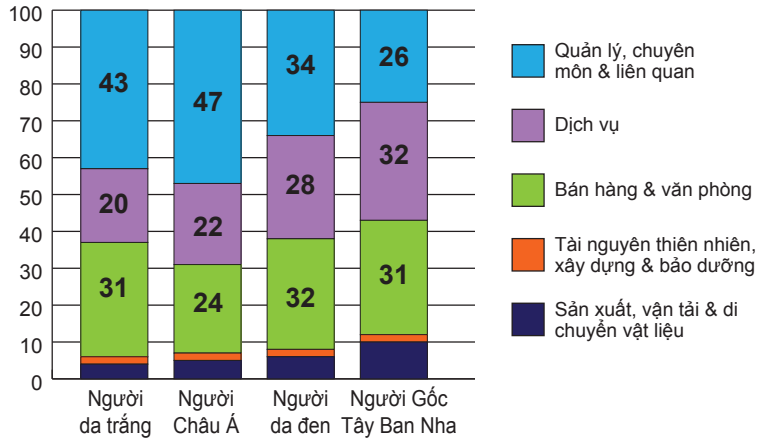

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Hoa Kỳ

- Đại đa số phụ nữ Gốc Tay Ban Nha (63 phần trăm) và phụ nữ da đen (58 phần trăm) làm việc trong các ngành dịch vụ, và bán hàng, văn phòng lương thấp, so với 51 phần trăm phụ nữ Da Trắng và 47 phần trăm phụ nữ Châu Á.[27] Thu nhập bình quân hàng tuần đối với các lao động nữ toàn thời gian trong lĩnh vực bán hàng và văn phònglà $610.[28]
- Ba mươi hai phần trăm phụ nữ Gốc Tây Ban Nha là lao động trong ngành dịch vụ, 28 phần trăm phụ nữ Da Đen lao động trong ngành này.[29] Thu nhập bình quân hàng tuần đối với lao động nữ toàn thời gian trong ngành dịch vụ là $435 (mức thấp nhất trong các nhóm nghề trong bảng bên dưới).[30]

KHOẢNG CÁCH LƯƠNG GIỮA NAM GIỚI VÀ NỮ GIỚI;

Năm mươi năm sau ngày ban hành Đạo Luật về Trả Lương Bình Đẳng (Equal Pay Act) năm 1963 và 49 năm sau ngày ban hành Khoản VII của Đạo Luật Dân Quyền (Civil Rights Act) năm 1964, vẫn chưa đạt được điều kiện lương bình đẳng giữa nữ giới và nam giới. Vào năm 2012, thu nhập bình quân hàng tuần của tất cả lao động nữ toàn thời gian bằng 81 phần trăm thu nhập của nam giới.[31] [i]

Phụ nữ Da Đen, Châu Á, và Gốc Tây Ban Nha tất cả đều có thu nhập thấp hơn nam giới cùng chủng tộc hoặc sắc tộc khi so sánh thu nhập bình quân hàng tuần – vào năm 2012, phụ nữ châu Á kiếm được 73 phần trăm thu nhập của nam giới châu Á; phụ nữ Da Đen, 90 phần trăm thu nhập của nam giới Da Đen; và phụ nữ Gốc Tây Ban Nha, 88 phần trăm thu nhập của nam giới Gốc Tây Ban Nha. Phụ nữ Da Trắng kiếm được 81 phần trăm thu nhập của nam giới Da Trắng.[32] [ii] [iii]

Thu nhập của phụ nữ Da Đen như tỉ lệ của thu nhập của nam giới Da Đen, và thu nhập của phụ nữ gốc Tây Ban Nha như tỉ lệ của thu nhập của nam giới gốc Tây Ban Nha, là tương đối cao (lần lượt là 90 và 88 phần trăm vào năm 2012) do thu nhập bình quân hàng tuần của nam giới Da Đen và gốc Tây Ban Nha ở mức thấp. Thu nhập bình quân hàng tuần của nam giới Da Đen và gốc Tây Ban Nha, làm việc toàn thời gian, lần lượt là 76% và 67%, thu nhập bình quân hàng tuần của nam giới Da Trắng làm việc toàn thời gian.[33]

Thu nhập bình quân hàng tuần của phụ nữ xếp theo chủng tộc và sắc tộc trước đây xếp theo thu nhập của nam giới Da Trắng. Thu nhập bình quân hàng tuần của phụ nữ Da Trắng tăng từ 63 phần trăm vào

Phần trăm thu nhập bình quân hàng tuần của phụ nữ so với của nam giới cùng chủng tộc hoặc Gốc Tây Ban Nha/Mỹ Latin đối với người lao động toàn thời gian, có thù lao và lương

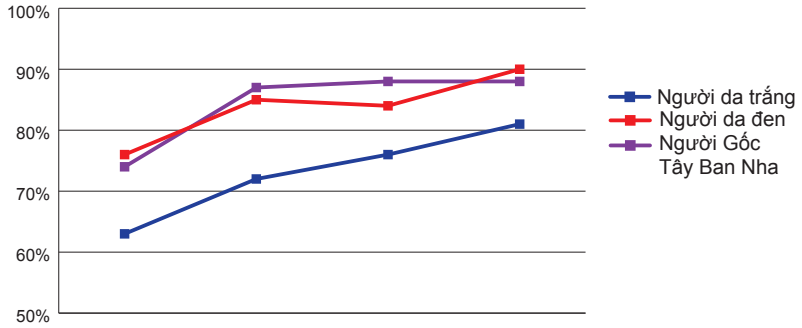

	1980	1990	2000	2012
Người da trắng	63%	72%	76%	81%
Người da đen	76%	85%	84%	90%
Người Gốc Tây Ban Nha	74%	87%	88%	88%

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Hoa Kỳ
*Không có dữ liệu đối với phụ nữ Da Trắng đối với năm 1980 và 1990, và dữ liệu đối với các năm 2000-2002 không được so sánh với dữ liệu đối với năm 2003 và các năm sau.

Phần trăm thu nhập của phụ nữ so với thu nhập bình quân hàng tuần của nam giới Da Trắng đối với người lao động toàn thời gian, có thù lao và lương, xếp theo chủng tộc hoặc gốc Tây Ban Nha hoặc Mỹ Latin của phụ nữ

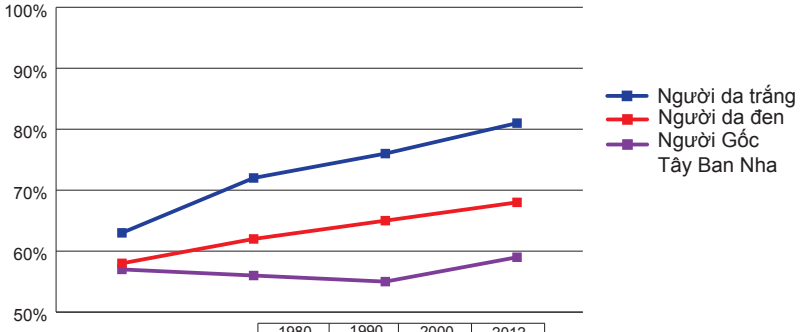

	1980	1990	2000	2012
Người da trắng	63%	72%	76%	81%
Người da đen	76%	85%	84%	90%
Người Gốc Tây Ban Nha	74%	87%	88%	88%

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Hoa Kỳ
*Không có dữ liệu đối với phụ nữ Da Trắng đối với năm 1980 và 1990, và dữ liệu đối với các năm 2000-2002 không được so sánh với dữ liệu đối với năm 2003 và các năm sau.

i Cục Điều Tra Dân Số Hoa Kỳ, báo cáo rằng với mỗi dollar nam giới kiếm được, phụ nữ kiếm được 77 xu, đánh giá khoảng cách lương dựa trên thu nhập hàng năm trung bình của người lao động từ 15 tuổi trở lên làm việc toàn thời gian và cả năm.
ii Một số nhân tố được phát hiện là góp phần tạo nên khoảng cách lương theo giới tính gồm có số giờ làm việc, kinh nghiệm làm việc, thời gian không tham gia lực lượng lao động, thương lượng tiền lương, và loại ngành nghề, và phân biệt đối xử. Mức độ của mỗi nhân tố giải thích khoảng cách giới tính đã được giải đáp trong một số nghiên cứu và là chủ đề thảo luận rộng rãi bên ngoài phạm vi của bảng thông tin này.
iii Trong biểu đồ đầu tiên, vì phụ nữ được so sánh với năm giới cùng chủng tộc hoặc sắc tộc, khoảng cách lương phản ánh khoảng cách lương theo giới tính.

năm 1980 lên 81 phần trăm vào năm 2012; của phụ nữ Da Đen từ 58 phần trăm vào năm 1980 lên 68 phần trăm vào năm 2012; và của phụ nữ gốc Tây Ban Nha từ 54 phần trăm vào năm 1980 lên 59 phần trăm vào năm 2012.[34 iv]

Mặc dù khoảng cách lương đã giảm theo thời gian, phụ nữ Da Đen và Gốc Tây Ban Nha vẫn có một khoảng cách rất lớn về thu nhập bình quân hàng tuần so với nam giới Da Trắng. Phụ nữ Da Đen kiếm được ít hơn 32 xu mỗi dollar so với nam giới Da Trắng và phụ nữ Gốc Tây Ban Nha kiếm được ít hơn 41 xu mỗi dollar so với nam giới Da Trắng.

CHI PHÍ THỰC CỦA KHOẢNG CÁCH LƯƠNG

Chi phí của khoảng cách lương khi so với nam giới Da Trắng là trên 12 xu đối với một phụ nữ Châu Á, 32 xu đối với phụ nữ Da Đen, hoặc 41 xu đối với phụ nữ Mỹ Latin. Chi phí thực còn cao hơn nhiều. Từ khi bắt đầu đi làm đến khi kết thúc, trung bình, phụ nữ châu Á đi làm toàn thời gian phải mất khoảng $315.000 và phụ nữ Da Trắng đi làm toàn thời gian, mất $440.000 do có khoảng cách lương. Phụ nữ Da Đen và Gốc Tây Ban Nha mất nhiều hơn nhiều – khoảng $717.000 đối với phụ nữ Da Đen và $854.000 đối với phụ nữ Gốc Tây Ban Nha.[v]

Sự phân nhánh của những tổn thất này trong sự nghiệp của một phụ nữ là rất lớn. Có nghĩa là họ có ít tiền hơn để chi cho thực phẩm cho gia đình mình, cho giáo dục, và chăm sóc con. Số thu nhập bị mất được nhận biết bởi mỗi hộ gia đình là số tiền trên ngân phiếu tiền lương của một phụ nữ. Đó là lý do lương bình đẳng không chỉ là một vấn đề của phụ nữ. Nó là vấn đề của gia đình. Và các gia đình tại Mỹ không thể gánh chịu khoảng cách lương.

Thu nhập cộng dồn bị mất xếp theo phụ nữ Da Trắng, Châu Á, Da Đen, và Gốc Tây Ban Nha đi làm toàn thời gian, từ 16 đến 65 tuổi, vào năm 2012 so với nam giới Da Trắng đi làm toàn thời gian

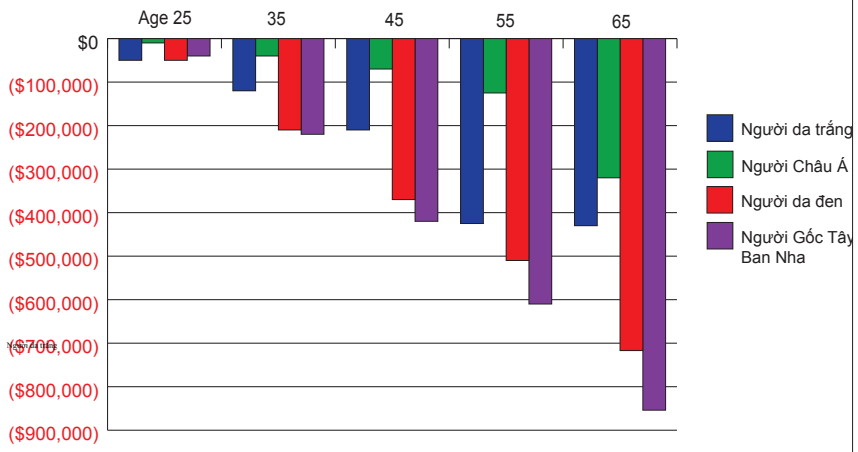

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Hoa Kỳ. Khảo sát Dân Số Hiện Hành (phân tích của Bộ Lao Động Hoa Kỳ, Phòng Kinh Tế Gia Trưởng), 2013.

iv Trong biểu đồ thứ hai, vì phụ nữ da màu được so sánh với nam giớ Da Trắng, khoảng cách lương có được phản ánh khoảng cách chủng tộc và/hoặc sắc tộc ngoài khoảng cách giới tính.
v Biểu đồ mô tả thu nhập cộng dồn bị mất xếp theo phục nữ Da Trắng, Châu Á, Da Đen, và Gốc Tây Ban Nha đi làm toàn thời gian, dựa trên tiền lương bình quân trung bình hàng năm vào năm 2012, theo tỉ giá thường niên hóa và cộng lại từ 16 đến 65 tuổi. Phân tích này được tiến hành bởi Bộ Lao Động Hoa Kỳ, Phòng Kinh Tế Gia Trưởng (Office of the Chief Economist), vào năm 2013 sử dụng dữ liệu của Cục Thống Kê Lao Động/Khảo Sát Dân Số Hiện Hành.

TÁC ĐỘNG CỦA KHOẢNG CÁCH LƯƠNG THEO GIỚI TÍNH ĐỐI VỚI THU NHẬP HƯU TRÍ CỦA PHỤ NỮ LỚN TUỔI

Khi một phụ nữ đã gặp khoảng cách lương theo giới tính trong suốt sự nghiệp của mình về hưu, thu nhập thấp hơn của họ có nghĩa là họ sẽ có khả năng thu được phúc lợi ít hơn từ An Sinh Xã Hội,[35] ít hơn từ lương hưu, nếu có, và sẽ có ít tiền hơn trong ngân hàng hoặc đầu tư vào các tài sản tài chính so với mức lẽ ra sẽ có nếu không có khoảng cách lương. Với tuổi thọ cao hơn nam giới, phụ nữ có xu hướng nghỉ hưu nhiều năm hơn và có khả năng cạn tiền tiết kiệm và tài sản cao hơn.

Phụ nữ 65 tuổi trở lên sống trong tình trạng nghèo khổ, xếp theo chủng tộc và Gốc Tây Ban Nha hoặc Mỹ Latin, năm 2011

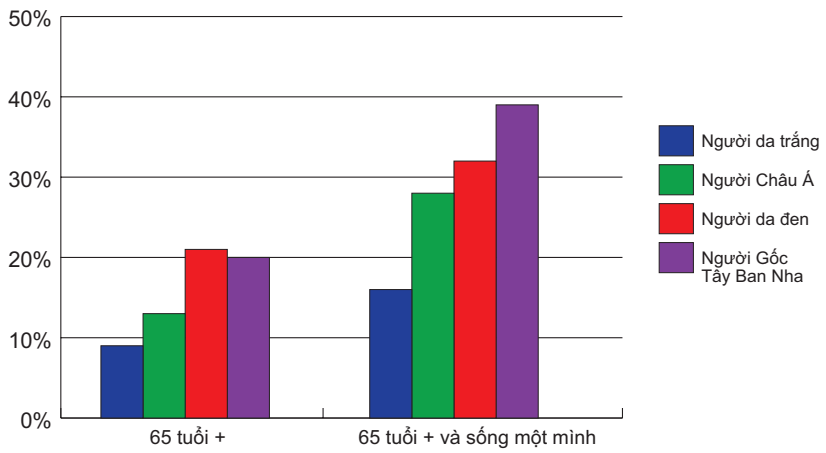

Nguồn: Cục Điều Tra Dân Số Hoa Kỳ

Phụ nữ Da Đen có tỉ lệ nghèo khổ cao nhất đối với những người 65 tuổi trở lên (21 phần trăm), tiếp theo là phụ nữ Gốc Tây Ban Nha (20 phần trăm), phụ nữ Châu Á (13 phần trăm), và phụ nữ Da Trắng (9 phần trăm). Nếu người phụ nữ sống một mình, họ có khả năng rơi vào tình trạng nghèo khổ cao hơn. Phụ nữ Gốc Tây Ban Nha có tỉ lệ nghèo khổ cao nhất đối với những người 65 tuổi trở lên và sống một mình (39 phần trăm), tiếp theo là phụ nữ Da Đen (32 phần trăm), phụ nữ Châu Á (28 phần trăm), và phụ nữ Da Trắng (16 phần trăm).[36]

An Sinh Xã Hội chiếm một phần đặc biệt quan trọng trong thu nhập hưu trí của phụ nữ chưa kết hôn từ 65 tuổi trở lên. Vào năm 2011, 48 phần trăm phụ nữ cao tuổi chưa kết hôn nhận được phúc lợi An Sinh Xã Hội có An Sinh Xã Hội chiếm 90 phần trăm thu nhập của họ trở lên.[37]

Phụ nữ cao tuổi có khả năng có thu nhập gia đình đáng kể từ lương hưu ngoài An Sinh Xã Hội hơn nam giới cao tuổi. Vào năm 2010, chỉ có 23 phần trăm phụ nữ chưa kết hôn từ 65 tuổi trở lên nhận lương hưu tư nhân so với 27 phần trăm nam giới chưa kết hôn.[38]

BỘ LAO ĐỘNG HOA KỲ
Điện thoại: 1-866-4-USA-DOL
(TTY: 1-877-889-5627)
www.dol.gov

CỤC NỮ GIỚI
Điện thoại: 1-800-827-5335
http://www.dol.gov/wb